

Số: 1136/QĐ-S.KHCN

Hà Nam, ngày 08 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Cấp bổ sung kinh phí năm 2024 để thực hiện chế độ tiền thưởng theo
Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ**

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NAM

Căn cứ Quyết định số 51/2022/QĐ-UB ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam Cấp bổ sung kinh phí năm 2024 cho các đơn vị khối tỉnh để thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp bổ sung kinh phí năm 2024 để thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở (Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2: Căn cứ vào dự toán được giao, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Văn phòng sở, Trung tâm ứng dụng tiên bộ Khoa học công nghệ và Kiểm định kiểm nghiệm và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /man

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



Nguyễn Tất Nhiên

PHÂN BỐ DỰ TOÁN BỔ SUNG CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: 136 /QĐ-SKHCHN ngày 08 tháng 10 năm 2024
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Tổng số	Chi tiết theo đơn vị sử dụng	
			Văn phòng Sở	Trung tâm ỦDTBKHCN và KĐKN
A	B	1	2	3
	Tổng cộng	205.925.000	149.849.000	56.076.000
A	Dự toán chi ngân sách nhà nước	205.925.000	149.849.000	56.076.000
1	Chi quản lý hành chính	149.849.000	149.849.000	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (417 - 341-13)	0		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (417 - 341-12)	149.849.000	149.849.000	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	56.076.000	0	56.076.000
2.1	Kinh phí thực hiện tự chủ (417 - 103 - 13)	0		
2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (417 - 103 - 12)	56.076.000		56.076.000
2.3	Kinh phí đề tài dự án (417 -103 - 16)			
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN		1015509	1084326
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch		KBNN Hà Nam	KBNN Hà Nam